

DANH SÁCH SINH VIÊN K35

NHẬN HỌC BỔNG HK 1

KHOA NGŨ VĂN

Năm học 2012 - 2013

Kèm theo Quyết định

số /QĐ-ĐHSP

ngày tháng năm

2013

ST T	Họ và tên	MS SV	ĐTĐR B L	Mức c	Số tiền học bổng g
1	Ng Bé uyễn n Thị	K3 5.6 01. 005	7.4 83 1 01. 005	83 1 01. 005	420 2,1 ,00 00, 0 000
2	Lê Thị Kim g	Cư K3 5.6 01. 012	7.5 93 9 01. 012	93 9 01. 012	420 2,1 ,00 00, 0 000
3	Đoàn Thị Ánh	Hồ K3 5.6 01. 027	7.4 95 8 01. 027	95 8 01. 027	420 2,1 ,00 00, 0 000
4	Doãn Thị	Hu K3 5.6 01. 031	7.2 93 6 01. 031	93 6 01. 031	420 2,1 ,00 00, 0 000
5	Hoàng Thị Khánh	Hu K3 5.6 01. 034	7.5 98 6 01. 034	98 6 01. 034	420 2,1 ,00 00, 0 000
6	Phạm Thị g	Hư K3 5.6 01. 036	7.4 83 8 01. 036	83 8 01. 036	420 2,1 ,00 00, 0 000
7	Đông Thị Hoàng	Ly K3 5.6 01. 047	7.2 83 2 01. 047	83 2 01. 047	420 2,1 ,00 00, 0 000
8	Nguyễn n Thị Thu	Ng K3 5.6 01. 059	8.1 94 9 01. 059	94 9 01. 059	525 2,6 ,00 25, 0 000
9	Nguyễn n Thị Thái	Ng K3 5.6 01. 066	7.2 92 6 01. 066	92 6 01. 066	420 2,1 ,00 00, 0 000

10	Nguyễn Ph n Thị ươ Hoài ng	K3 7.2 84 5.6 6 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		073	
11	Phạm Ph Thị ươ Hồng ng	K3 8.0 94 5.6 4 01.	525 2,6 ,00 25, 0 000
		075	
12	Hoàng Th Thị u Ngọc	K3 7.5 98 5.6 6 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		083	
13	Nguyễn Th n Thị úy Thanh	K3 7.2 92 5.6 6 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		085	
14	Nguyễn Th n Thị ư	K3 7.2 84 5.6 2 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		086	
15	Nguyễn Tú n Thị Cầm	K3 7.5 95 5.6 6 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		104	
16	Nguyễn Uy n Vũ Pên huong	K3 7.5 98 5.6 6 01.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		105	
17	Nguyễn Du n Anh y	K3 7.7 80 5.6 0 07.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		006	
18	Ngô Hê Kim n	K3 7.7 85 5.6 8 07.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		008	
19	Tăng Hiế Thị u	K3 7.6 83 5.6 3 07.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		009	
20	Võ My Thị Huỳnh	K3 7.5 80 5.6 6 07.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		021	
21	Ngô Nh Thành ân	K3 7.4 80 5.6 4 07.	420 2,1 ,00 00, 0 000
		024	
22	Trần Nụ Thị	K3 7.5 94 5.6 6	420 2,1 ,00 00,

		07.	0	000
		025		
23	Lê Tra	K3 7.3 85	420 2,1	
	Huyền ng	5.6 7	,00 00,	
		07.	0	000
		036		
24	Hoàng Du	K3 7.3 91	420 2,1	
	Thị ng	5.6 0	,00 00,	
	Thùy	06.	0	000
		007		
25	Từ ThịHạ	K3 8.0 100	525 2,6	
	Mỹ nh	5.6 0	,00 25,	
		06.	0	000
		015		
26	Hà ThịNg	K3 7.5 91	420 2,1	
	ân	5.6 7	,00 00,	
		06.	0	000
		032		
27	Đặng Ng	K3 8.4 100	525 2,6	
	Ngọc ân	5.6 3	,00 25,	
		06.	0	000
		035		
28	Nguyễn Nh	K3 7.6 93	420 2,1	
	n Thị un	5.6 5	,00 00,	
	Tuyết g	06.	0	000
		038		
29	Bùi Ph	K3 7.3 94	420 2,1	
	Thị ươ	5.6 0	,00 00,	
	Trúc ng	06.	0	000
		044		
30	Nguyễn Th	K3 7.3 85	420 2,1	
	n ào	5.6 0	,00 00,	
	Thụy	06.	0	000
	Xuân	049		
31	Đoàn Tri	K3 7.6 100	420 2,1	
	Thị nh	5.6 1	,00 00,	
	Tuyết	06.	0	000
		058		